

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG -
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG - BỘ VĂN HÓA -
THÔNG TIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2006

Số: 03/2006/TTLT-BTNMT- BVHTT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn quản lý hoạt động xuất bản bản đồ

Căn cứ Luật Xuất bản số 30/2004/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn quản lý hoạt động xuất bản bản đồ như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Thông tư này hướng dẫn hoạt động xuất bản, in hoặc nhân bản và phát hành xuất bản phẩm bản đồ.

1.2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân); tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và cá nhân

nước ngoài cư trú tại Việt Nam tham gia hoạt động xuất bản bản đồ trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

2.1. *Xuất bản phẩm bản đồ* là sản phẩm bản đồ được xuất bản dưới dạng tờ rời, tập bản đồ, bản đồ trong sách, được in hoặc nhân bản trên giấy, nhựa, vải, băng từ, đĩa từ, đĩa quang học, hoặc đưa lên mạng thông tin máy tính bằng các phương tiện kỹ thuật khác nhau;

2.2. *Bản đồ hành chính* là loại bản đồ có nội dung chính thể hiện biên giới quốc gia, địa giới hành chính, tên các đơn vị hành chính và vị trí trung tâm của các đơn vị hành chính;

2.3. *Bản đồ có nội dung liên quan đến biên giới và địa giới hành chính* là loại bản đồ có nội dung khác với bản đồ hành chính nhưng có thể hiện yếu tố biên giới quốc gia, địa giới hành chính hoặc thể hiện một trong hai yếu tố này để phục vụ cho việc biểu thị các nội dung khác trên bản đồ;

2.4. *Nền cơ sở địa lý của bản đồ* là tập hợp những yếu tố thủy văn, giao thông, dân cư, biên giới quốc gia, địa giới hành chính, địa danh và địa hình làm cơ sở để thể hiện các yếu tố nội dung khác trên bản đồ;

2.5. *Bản đồ nền* là bản đồ chỉ bao gồm yếu tố nền cơ sở địa lý.

3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản bản đồ

3.1. Cục Đo đạc và Bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi chung là Cục Đo đạc và bản đồ) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản bản đồ trong phạm vi cả nước.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước hoạt động xuất bản bản đồ tại địa phương.

3.3. Cục Xuất bản thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin (sau đây gọi chung là Cục Xuất bản) và Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm tổ chức đọc xuất bản phẩm bản đồ lưu chiều và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về xuất bản; Cục Đo đạc và Bản đồ có trách nhiệm phối hợp với Cục Xuất bản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin đọc xuất bản phẩm bản đồ lưu chiều và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về xuất bản.

4. Xuất bản các thể loại bản đồ

4.1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập và xuất bản các loại bản đồ để sử dụng thống nhất trong cả nước bao gồm:

- a) Hệ thống bản đồ địa hình quốc gia cho phần đất liền và vùng biển Việt Nam;
- b) Hệ thống bản đồ nền;
- c) Bản đồ hành chính Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bản đồ hành chính cấp tỉnh;
- d) Bản đồ hành chính thế giới, châu lục, khu vực và từng nước trên thế giới;
- đ) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất toàn quốc, vùng;
- e) Atlas Quốc gia, atlas địa lý tổng hợp toàn quốc, vùng;
- g) Nền cơ sở địa lý của hệ thống thông tin địa lý quốc gia.

4.2. Tổ chức, cá nhân và cơ quan khác được liên kết với nhà xuất bản để xuất bản các thể loại sản phẩm bản đồ không thuộc trường hợp quy định tại điểm 4.1 khoản này.

II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM BẢN ĐỒ

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất bản bản đồ cần liên hệ với nhà xuất bản có tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ xuất bản thể loại sản phẩm bản đồ phù hợp để thực hiện việc xuất bản.

2. Khi đăng ký kế hoạch xuất bản với Cục Xuất bản theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ, nhà xuất bản phải ghi rõ tên và tỷ lệ bản đồ vào cột tên tác phẩm (cột 02) và phải ghi lưới chiếu bản đồ, hệ tọa độ, hệ độ cao, thời gian thành lập bản đồ, tài liệu chính dùng để thành lập bản đồ, chất liệu dùng để thể hiện và tóm tắt nội dung chính của bản đồ vào cột tóm tắt nội dung (cột 12).

3. Việc xuất bản sản phẩm bản đồ là tài liệu không kinh doanh mà không thực hiện qua nhà xuất bản phải xin cấp giấy phép xuất bản. Hồ sơ xin cấp giấy phép xuất bản bao gồm:

3.1. Đơn xin phép xuất bản;

3.2. Hai bộ bản thảo hoàn chỉnh của sản phẩm bản đồ xin xuất bản trừ bản đồ địa hình, được vẽ trực tiếp bằng tay hoặc in, có kích thước, bố cục, nội dung, ký hiệu, màu sắc và hình thức trình bày đúng như xuất bản phẩm bản đồ sẽ xuất bản.

4. Sản phẩm bản đồ xin xuất bản phải đạt các yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật thể hiện nội dung và bảo đảm điều kiện sau:

4.1. Trường hợp sản phẩm bản đồ là bản đồ chuyên đề, bản đồ chuyên ngành phải được xây dựng trên nền cơ sở địa lý lấy từ hệ thống bản đồ địa hình quốc gia, bản đồ nền, bản đồ hành chính hoặc nền cơ sở địa lý của hệ thống thông tin địa lý quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập và xuất bản;

4.2. Trường hợp sản phẩm bản đồ có nội dung liên quan đến toàn bộ lãnh thổ Việt Nam phải thể hiện theo bố cục của bản đồ hành chính Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập và xuất bản mới nhất tính đến thời điểm xin xuất bản;

4.3. Trường hợp sản phẩm bản đồ là bản đồ hành chính hoặc có nội dung liên quan đến biên giới, địa giới hành chính các cấp hoặc vùng lãnh thổ phải thể hiện đầy đủ, chính xác các yếu tố liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc phạm vi quản lý hành chính của các khu vực lãnh thổ đó;

4.4. Trường hợp sản phẩm bản đồ là bản đồ hành chính hoặc có nội dung liên quan đến biên giới, địa giới hành chính các nước trên thế giới thì phải thể hiện chính xác biên giới quốc gia, tên nước, tên thủ đô và các địa danh lớn khác theo bản đồ hành chính thế giới, bản đồ các châu lục, các khu vực trên thế giới do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập và xuất bản mới nhất tính đến thời điểm xin xuất bản.

5. Thông tin ghi trên xuất bản phẩm bản đồ

Trên các xuất bản phẩm bản đồ phải ghi những thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Xuất bản và ghi tỷ lệ, lưới chiếu bản đồ, hệ tọa độ, hệ độ cao thời gian thành lập bản đồ, thông tin về những tài liệu chính đã sử dụng để thành lập bản đồ.

6. Xuất bản phẩm bản đồ được phát hành hợp pháp và không thuộc phạm vi bí mật nhà nước khi trao đổi hoặc xuất khẩu ra nước ngoài không phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. Xuất bản và phát hành bản đồ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến xuất bản bản đồ chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Quý Doãn

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hùng Võ